

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng thi: THPT Chân Mộng

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm U.T	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
1	001	110001	BÙI LONG AN	Nam	28/08/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,2	6,7	0,00	5,00	3,50	4,00	
2	001	110002	NGUYỄN DUY AN	Nam	18/06/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	12,0	6,2	0,00	4,75	4,00	3,75	
3	001	110003	BÙI THỊ VÂN ANH	Nữ	25/04/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,8	7,8	0,00	5,50	3,75	4,00	
4	001	110004	DƯƠNG THỊ VÂN ANH	Nữ	15/08/2004	BV Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,6	6,3	0,50	5,25	3,25	2,25	CDT;
5	001	110005	DƯƠNG TUẤN ANH	Nam	09/06/2004	Trạm Y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,1	0,00	5,25	3,25	2,25	
6	001	110006	ĐÀO HẢI ANH	Nữ	09/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,6	7,5	0,50	6,00	4,75	4,00	VĐBKk;
7	001	110007	ĐẶNG TRẦN ANH	Nam	15/11/2004	Trạm Y tế xã Hùng Long	Kinh	Tốt	TB	11,7	6,7	0,50	4,25	1,50	2,75	VĐBKk;
8	001	110008	ĐOÀN ĐỨC ANH	Nam	16/10/2004	Bệnh viện Tuyên Quang	Kinh	Tốt	TB	9,9	5,9	0,00	5,00	3,25	2,00	
9	001	110009	ĐỖ BÙI VÂN ANH	Nữ	09/10/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,1	8,2	0,00	7,00	5,25	4,75	
10	001	110010	HÀ VIỆT ANH	Nam	21/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	13,0	6,1	0,50	4,25	2,00	4,75	VĐBKk;
11	001	110011	HOÀNG HẢI ANH	Nam	22/05/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	15,9	8,3	0,50	5,75	4,50	6,75	VĐBKk;
12	001	110012	HOÀNG QUỐC ANH	Nam	14/05/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	10,8	6,1	0,00	5,00	2,25	2,25	
13	001	110013	HOÀNG THỊ LAN ANH	Nữ	04/09/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	7,4	0,00	6,00	4,50	4,00	
14	001	110014	HỒ LÊ PHƯƠNG ANH	Nữ	01/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,8	7,2	0,50	6,00	4,25	5,25	VĐBKk;
15	001	110015	KHUƠNG LAN ANH	Nữ	10/08/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,4	7,5	0,00	6,75	4,75	3,50	
16	001	110016	NGÔ PHƯƠNG ANH	Nữ	10/06/2004	Bệnh viện ĐK Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Giỏi	15,7	8,2	0,00	5,25	5,75	7,00	
17	001	110017	NGUYỄN DIỆP ANH	Nữ	05/12/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,5	7,0	0,50	6,50	4,25	1,75	VĐBKk;
18	001	110018	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	11/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	11,9	6,5	0,00	5,75	3,75	3,75	
19	001	110019	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	22/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,7	6,1	0,00	5,50	2,75	3,25	
20	001	110020	NGUYỄN THU ANH	Nữ	11/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,1	8,0	0,00	5,50	4,00	7,75	
21	001	110021	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	11/01/2004	BV Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,0	7,3	0,00	5,25	4,00	6,25	
22	001	110022	NGUYỄN VĂN ANH	Nam	08/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,6	7,4	0,00	5,50	3,25	6,25	
23	001	110023	PHAN ĐĂNG ANH	Nam	28/05/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	TB	10,0	6,0	0,00	4,50	0,75	1,25	
24	001	110024	TỔNG ĐỨC ANH	Nam	01/04/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,0	6,3	0,00	5,25	2,75	5,25	
25	002	110025	TRẦN TUẤN ANH	Nam	07/03/2004	Sơn Dương - Tuyên Quang	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,5	0,00	6,00	2,50	7,75	
26	002	110026	VŨ KIM ANH	Nữ	02/01/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	Khá	13,5	7,2	0,00	8,00	3,75	5,25	
27	002	110027	VŨ QUỐC ANH	Nam	03/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	13,0	6,3	0,50	5,25	2,75	2,75	VĐBKk;
28	002	110028	VŨ TÂM ANH	Nữ	19/02/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,4	0,00	4,75	2,50	3,00	
29	002	110029	VŨ THỊ LAN ANH	Nữ	17/03/2004	Trạm y tế xã Vân Du	Kinh	Tốt	TB	9,6	5,4	0,00	5,50	2,00	2,00	
30	002	110030	VŨ TÙNG ANH	Nữ	19/11/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,5	8,6	0,00	8,50	7,25	7,25	
31	002	110031	BÙI MINH ÁNH	Nữ	29/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,8	6,7	0,00	7,00	3,25	2,50	
32	002	110032	DƯƠNG THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	18/01/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	14,9	8,1	0,50	5,75	4,25	6,75	VĐBKk;
33	002	110033	ĐỖ NGỌC ÁNH	Nữ	05/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	9,8	5,9	0,00	4,75	1,50	2,25	

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
34	002	110034	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	04/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,4	6,8	0,00	7,50	3,50	4,75	
35	002	110035	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	06/11/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	TB	12,4	6,9	0,00	7,00	1,25	3,00	
36	002	110036	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	31/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,7	8,0	0,00	6,75	4,75	7,75	
37	002	110037	TRỊNH GIA BẢO	Nam	13/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,8	6,9	0,00	7,00	3,00	5,50	
38	002	110038	NGUYỄN THỊ THU BẮC	Nữ	02/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,1	0,50	6,00	3,75	6,25	VĐBKK;
39	002	110039	HOÀNG HUY BÌNH	Nam	15/03/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,4	8,2	0,00	6,50	6,00	5,75	
40	002	110040	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Nam	13/10/2003	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,0	5,4	0,50	2,50	2,50	3,00	VĐBKK;
41	002	110041	NGUYỄN TUẤN BÌNH	Nam	26/07/2004	Bệnh viện tỉnh Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,5	0,00	5,25	2,75	4,25	
42	002	110042	LÊ THIÊN CĂN	Nam	08/12/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,6	6,6	0,00	3,25	2,75	5,00	
43	002	110043	HOÀNG THỊ CHANG	Nữ	12/01/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,5	7,1	0,50	5,75	1,75	4,25	VĐBKK;
44	002	110044	NGUYỄN THỊ THÙY CHANG	Nữ	08/03/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Khá	15,0	7,0	0,00	6,50	2,25	3,50	
45	002	110045	NGUYỄN HÀ CHÂU	Nữ	13/09/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,2	0,00	4,00	2,50	3,50	
46	002	110046	TRẦN KHÁNH CHÂU	Nữ	29/10/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	7,0	0,00	4,50	3,50	3,50	
47	002	110047	NGÔ VĂN CHIỀU	Nam	12/02/2003	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	11,0	5,9	0,00	5,50	3,50	3,25	
48	002	110048	HÀ VĂN CHIẾN	Nam	22/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,4	7,5	0,50	4,25	2,75	5,75	VĐBKK;
49	003	110049	HOÀNG MINH CHIẾN	Nam	26/07/2004	BV Đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,4	7,1	0,00	6,50	2,75	3,00	
50	003	110050	NGUYỄN QUANG CHIẾN	Nam	08/04/2004	Trạm y tế xã Minh Tiến	Kinh	Tốt	TB	11,5	6,3	0,00	6,00	3,50	2,50	
51	003	110051	NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	Nữ	16/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,1	6,4	0,00	5,00	3,50	5,75	
52	003	110052	NGUYỄN NGỌC CHUNG	Nam	08/02/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,6	6,2	0,50	4,50	1,75	2,50	VĐBKK;
53	003	110053	NGUYỄN VĂN CHƯÔNG	Nam	15/10/2004	Bệnh viện Tuyên Quang	Kinh	Tốt	TB	12,0	6,4	0,00	5,50	3,50	4,50	
54	003	110054	NGUYỄN ĐỨC KIÊN CƯỜNG	Nam	23/09/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	7,4	0,00	5,00	5,00	3,50	
55	003	110055	VY MẠNH CƯỜNG	Nam	16/04/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,4	7,2	0,50	5,75	3,00	3,50	VĐBKK;
56	003	110056	LÊ THỊ DIỄM	Nữ	02/08/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,8	0,50	5,50	2,00	3,75	VĐBKK;
57	003	110057	BÙI VĂN DUNG	Nữ	28/10/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,2	6,5	0,00	5,25	2,75	3,00	
58	003	110058	LÊ THỊ THÙY DUNG	Nữ	02/05/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	7,2	0,50	5,00	2,00	2,25	VĐBKK;
59	003	110059	VŨ THANH DUNG	Nữ	18/11/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	15,6	8,2	0,00	7,25	5,25	6,25	
60	003	110060	ĐẶNG QUỐC DUY	Nam	24/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	11,9	5,8	0,00	4,00	2,00	4,75	
61	003	110061	HOÀNG KHÁNH DUY	Nam	19/07/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,6	0,00	6,50	2,50	4,75	
62	003	110062	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	20/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,6	7,6	0,00	4,75	3,75	6,00	
63	003	110063	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	30/09/2004	Trạm Y tế xã Hùng Long	Kinh	Tốt	TB	10,4	6,3	0,00	4,50	3,00	2,50	
64	003	110064	NGUYỄN ANH DŨNG	Nam	18/08/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,9	6,2	0,50	4,50	2,25	5,25	VĐBKK;
65	003	110065	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Nam	09/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	16,0	7,8	0,00	6,00	4,75	3,75	
66	003	110066	NGUYỄN MẠNH DŨNG	Nam	24/09/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,6	5,6	0,00	3,75	2,00	5,25	
67	003	110067	NGUYỄN QUANG DŨNG	Nam	30/09/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,5	6,5	0,00	6,50	2,75	3,50	
68	003	110068	NGUYỄN VIỆT DŨNG	Nam	03/08/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,4	0,00	6,50	2,75	3,00	
69	003	110069	NGUYỄN VŨ DŨNG	Nam	23/07/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,5	6,4	0,00	7,25	4,00	4,25	
70	003	110070	TRIỆU ANH DŨNG	Nam	26/03/2004	Bệnh viện TX Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,5	7,2	0,00	5,00	2,25	4,25	
71	003	110071	ĐỖ THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	23/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,1	7,1	0,00	6,25	2,75	2,50	
72	003	110072	HÀ ÁNH DƯƠNG	Nam	11/09/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,2	6,1	0,50	5,25	2,25	3,00	VĐBKK;

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
73	004	110073	HÀ ÁNH DƯƠNG	Nữ	16/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,6	0,00	4,25	3,50	2,00	
74	004	110074	LUU PHẠM THỦY DƯƠNG	Nữ	05/08/2004	Yên Sơn - Tuyên Quang	Kinh	Tốt	TB	10,6	6,4	0,00	4,25	2,00	2,25	
75	004	110075	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	Nam	15/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,4	7,0	0,00	5,00	2,75	4,00	
76	004	110076	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	Nữ	13/07/2004	Bệnh viện ĐK Hưng Yên	Kinh	Tốt	Giỏi	15,5	8,0	0,00	5,75	4,00	4,25	
77	004	110077	TRẦN BÌNH DƯƠNG	Nam	24/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	6,8	0,00	6,00	5,25	3,25	
78	004	110078	LÊ THÀNH ĐẠT	Nam	11/04/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,7	7,5	0,50	6,75	6,25	5,25	VĐBKK;
79	004	110079	LÊ THÀNH ĐẠT	Nam	04/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,7	7,4	0,00	5,50	6,00	5,75	
80	004	110080	LÊ TIẾN ĐẠT	Nam	09/03/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	Khá	13,4	6,9	0,00	5,25	4,00	4,25	
81	004	110081	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	22/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	10,4	6,4	0,00	4,75	2,50	2,75	
82	004	110082	VÕ THÀNH ĐẠT	Nam	07/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,0	6,6	0,00	4,00	2,50	4,25	
83	004	110083	VŨ TIẾN ĐẠT	Nam	31/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Cao Lan	Tốt	Khá	14,2	7,0	0,50	5,25	2,75	6,50	DT;
84	004	110084	MAI HỒNG ĐIỆP	Nữ	11/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,2	6,6	0,00	5,50	2,25	3,75	
85	004	110085	HÀ KIM ĐƯƠNG	Nam	26/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Tày	Khá	TB	10,6	5,1	0,50	3,75	2,00	2,75	VĐBKK;
86	004	110086	BÙI HOÀNG ĐỨC	Nam	14/08/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	10,1	6,3	0,00	3,75	2,00	1,75	
87	004	110087	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	05/07/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	11,6	6,1	0,00	4,50	3,25	3,50	
88	004	110088	NGUYỄN DƯƠNG ĐỨC	Nam	27/10/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,4	7,8	0,00	5,75	3,00	8,50	
89	004	110089	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	17/02/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,5	0,00	7,00	3,50	5,75	
90	004	110090	TÓNG NGỌC ĐỨC	Nam	08/03/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,5	6,2	0,50	5,75	3,25	3,25	VĐBKK;
91	004	110091	CAO THỊ HỒNG GIANG	Nữ	09/03/2004	Trạm y tế xã Khai Xuân	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,5	0,00	5,50	2,25	3,50	
92	004	110092	NGUYỄN MINH GIANG	Nam	01/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	9,9	5,7	0,00	4,25	1,75	2,25	
93	004	110093	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	03/10/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	Giỏi	16,6	8,8	0,00	8,25	6,00	7,75	
94	004	110094	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	05/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,4	8,0	0,50	7,00	5,50	5,50	VĐBKK;
95	004	110095	PHAN TRƯỜNG GIANG	Nam	10/07/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,8	6,4	0,00	5,00	2,50	1,50	
96	004	110096	VŨ QUỲNH GIANG	Nữ	02/02/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,4	8,5	0,00	6,50	5,25	4,75	
97	005	110097	NGUYỄN VĂN GIÁP	Nam	04/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	12,0	6,2	0,00	6,50	3,50	2,75	
98	005	110098	LÊ THU HÀ	Nữ	25/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,8	6,4	0,00	4,25	1,75	2,00	
99	005	110099	NGÔ THU HÀ	Nữ	10/06/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,4	6,6	0,00	5,75	2,25	2,00	
100	005	110100	NGUYỄN ĐÔNG HÀ	Nữ	08/03/2004	Mê Linh - Hà Nội	Kinh	Tốt	Khá	13,0	7,5	0,00	5,75	1,75	2,25	
101	005	110101	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	09/02/2004	Bệnh viện Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	11,2	6,4	0,00	5,75	2,75	2,25	
102	005	110102	NGUYỄN QUỐC HÀ	Nam	30/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,3	0,00	6,25	2,50	4,50	
103	005	110103	NGUYỄN PHONG HẢO	Nam	18/11/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	TB	10,5	6,1	0,50	4,50	2,75	2,00	VĐBKK;
104	005	110104	ĐẶNG NGỌC HẢI	Nam	17/07/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,4	6,1	0,00	5,50	3,50	4,75	
105	005	110105	NGUYỄN ĐỨC HẢI	Nam	11/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,9	7,1	0,00	6,25	1,50	7,00	
106	005	110106	NGUYỄN NGỌC HẢI	Nữ	22/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,1	6,8	0,00	5,25	3,25	3,00	
107	005	110107	TRẦN THANH HẢI	Nam	07/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,3	5,8	0,00	5,00	3,75	6,25	
108	005	110108	TRƯỜNG XUÂN HẢI	Nam	18/03/2004	Bệnh viện Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Khá	13,7	7,4	0,00	4,25	2,50	4,75	
109	005	110109	HOÀNG THỊ THU HẰNG	Nữ	28/05/2004	Trạm y tế xã Tràm Thán	Kinh	Tốt	Giỏi	15,8	8,1	0,00	6,25	5,00	7,75	
110	005	110110	NGÔ THỊ THANH HẰNG	Nữ	17/09/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,4	6,8	0,50	5,00	3,00	3,25	VĐBKK;
111	005	110111	NGUYỄN THỊ HẰNG	Nữ	24/04/2004	Trung tâm y tế Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Khá	13,3	7,3	0,50	6,50	4,00	4,00	VĐBKK;

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
112	005	110112	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	02/06/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,6	6,4	0,00	6,50	5,00	4,25	
113	005	110113	HÀ TIẾN HÂN	Nam	04/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,6	7,2	0,50	5,50	4,25	7,75	VĐBKK;
114	005	110114	HOÀNG THU HIỀN	Nữ	26/05/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,9	8,4	0,00	7,50	4,50	4,50	
115	005	110115	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	13/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,5	6,5	0,00	4,75	3,50	3,25	
116	005	110116	VŨ THỊ THU HIỀN	Nữ	26/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	11,8	6,8	0,00	7,50	1,50	1,75	
117	005	110117	ĐỖ TRUNG HIẾU	Nam	28/07/2004	Bệnh viện tỉnh Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,5	6,0	0,00	6,00	2,25	2,00	
118	005	110118	HỨA NGỌC BẢO HIẾU	Nam	23/07/2004	BV Thị xã Phú Thọ	Cao Lan	Tốt	TB	11,3	6,4	0,50	5,25	2,75	4,25	DT;
119	005	110119	LÊ ANH HIẾU	Nam	09/02/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	TB	TB	11,9	6,0	0,00	3,75	2,00	4,50	
120	005	110120	NGÔ MINH HIẾU	Nam	07/01/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,0	6,5	0,00	4,75	3,50	4,25	
121	006	110121	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	04/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	10,6	5,3	0,00	3,00	2,25	5,00	
122	006	110122	NGUYỄN NGỌC HIẾU	Nam	12/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	TB	TB	12,0	5,9	0,50	3,50	1,25	4,75	VĐBKK;
123	006	110123	PHẠM DUY HIẾU	Nam	12/09/2004	BV Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Khá	12,5	7,0	0,00	6,25	3,00	2,50	
124	006	110124	ĐINH HOÀNG HIỆP	Nam	20/10/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,3	7,8	0,00	7,00	3,50	6,25	
125	006	110125	NGUYỄN ANH HIỆP	Nam	21/02/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,8	6,6	0,00	6,25	2,75	3,00	
126	006	110126	NGUYỄN NGỌC HIỆP	Nam	11/09/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,6	0,00	5,75	3,75	3,75	
127	006	110127	NGUYỄN QUỲNH HOA	Nữ	07/03/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	7,1	0,00	5,00	2,25	2,50	
128	006	110128	NGUYỄN THỊ HOÀI	Nữ	30/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,7	6,5	0,00	5,00	2,50	2,50	
129	006	110129	ĐÀO NGỌC HOÀN	Nam	24/08/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	Khá	13,2	7,1	0,50	6,00	2,75	5,50	VĐBKK;
130	006	110130	HOÀNG ANH HOÀN	Nam	29/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	Khá	11,7	6,5	0,00	6,00	1,75	2,75	
131	006	110131	LƯƠNG THỊ KIM HOÀN	Nữ	22/10/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,0	5,6	0,00	6,50	2,50	4,75	
132	006	110132	VŨ MINH HOÀN	Nữ	13/02/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,0	6,9	0,00	7,75	3,50	3,00	
133	006	110133	ĐINH CHU HOÀNG	Nam	30/04/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,6	7,3	0,00	6,50	3,50	5,25	
134	006	110134	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	19/11/2004	BV Thị xã Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,7	6,7	0,00	6,25	2,00	2,75	
135	006	110135	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	07/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,6	6,6	0,00	4,75	2,50	3,25	
136	006	110136	NGUYỄN TRUNG HOÀNG	Nam	27/06/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	TB	10,4	5,6	0,00	4,25	1,50	2,00	
137	006	110137	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	29/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	6,6	0,00	4,25	1,75	6,25	
138	006	110138	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	08/12/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	TB	TB	13,2	5,7	0,00	4,25	2,25	4,25	
139	006	110139	PHAN VIỆT HOÀNG	Nam	06/01/2003	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	11,6	6,4	0,00	6,00	2,50	2,75	
140	006	110140	TÔ THANH HOÀNG	Nam	13/06/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,1	6,5	0,00	5,50	1,75	3,25	
141	006	110141	TRƯỜNG HUY HOÀNG	Nam	30/12/2004	Việt Trì - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	7,3	0,50	2,75	5,00	5,50	VĐBKK;
142	006	110142	VŨ HUY HOÀNG	Nam	01/10/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	10,3	5,8	0,00	3,75	2,00	5,00	
143	006	110143	BÙI THỊ BÍCH HỒNG	Nữ	15/08/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,4	7,8	0,00	6,00	5,00	3,50	
144	006	110144	LƯƠNG THỊ BÍCH HỒNG	Nữ	13/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,3	7,4	0,50	6,00	3,50	2,50	VĐBKK;
145	007	110145	NGUYỄN ÁNH HỒNG	Nữ	22/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,0	7,9	0,00	5,50	4,00	6,00	
146	007	110146	CHU MINH HUÂN	Nam	04/04/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,1	5,8	1,00	5,00	5,50	4,00	CBB2;
147	007	110147	TRẦN THỊ BÍCH HUỆ	Nữ	10/08/2004	Bệnh viện ĐK Vĩnh Phúc	Kinh	Tốt	TB	11,9	6,7	0,00	5,00	1,25	2,00	
148	007	110148	CHU LÂM HUY	Nam	07/06/2004	Bệnh viện ĐK TX Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	10,3	6,1	0,00	5,25	2,25	2,50	
149	007	110149	CHU QUANG HUY	Nam	24/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,6	6,5	0,00	4,00	2,75	2,75	
150	007	110150	ĐỖ QUANG HUY	Nam	18/10/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Mường	Tốt	TB	9,8	5,5	0,50	3,00	2,25	1,50	DT;

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
151	007	110151	HÀ MẠNH HUY	Nam	19/08/2004	Trạm y tế xã Minh Phú	Kinh	Tốt	Khá	15,0	6,7	0,00	5,25	3,00	7,25	
152	007	110152	MA NGOC HUY	Nam	14/10/2004	Bệnh viện TX Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	11,5	6,3	0,00	5,75	3,00	4,25	
153	007	110153	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	13/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,4	6,9	0,00	4,25	5,75	4,25	
154	007	110154	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	26/07/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,9	6,1	0,00	4,00	2,75	2,00	
155	007	110155	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	20/01/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,2	6,7	0,00	4,50	3,25	3,00	
156	007	110156	VŨ QUANG HUY	Nam	29/11/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	7,1	0,00	6,00	4,25	3,50	
157	007	110157	DƯƠNG THỊ ÁNH HUYỀN	Nữ	06/05/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,5	7,9	0,50	6,25	4,25	5,25	VĐBKK;
158	007	110158	HÀ THU HUYỀN	Nữ	06/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,6	5,9	0,50	4,25	2,00	2,75	VĐBKK;
159	007	110159	LƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	Nữ	27/12/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,5	7,4	0,00	6,75	2,00	4,25	
160	007	110160	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	10/03/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,7	6,6	0,50	4,50	2,00	2,25	VĐBKK;
161	007	110161	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	15/11/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,5	6,6	0,00	7,00	2,75	3,00	
162	007	110162	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Nữ	01/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	11,7	6,6	0,00	4,25	3,50	2,50	
163	007	110163	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Nữ	01/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	12,1	7,0	0,00	7,25	3,50	2,50	
164	007	110164	PHẠM THỊ NGOC HUYỀN	Nữ	28/07/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,4	7,2	0,00	6,50	1,75	3,25	
165	007	110165	VŨ THỊ THANH HUYỀN	Nữ	26/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,6	6,6	0,00	5,00	2,75	2,75	
166	007	110166	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	14/08/2004	Lâm Thao - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,0	6,7	0,00	6,00	2,75	3,75	
167	007	110167	PHẠM NGỌC HÙNG	Nam	04/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	12,3	6,3	0,00	6,50	2,75	5,25	
168	007	110168	TRẦN HỮU HÙNG	Nam	19/12/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,4	6,1	0,00	6,25	2,00	3,75	
169	008	110169	TRẦN MẠNH HÙNG	Nam	09/01/2004	Trạm y tế xã Tràm Thán	Kinh	Tốt	TB	10,7	6,0	0,00	5,00	1,50	2,50	
170	008	110170	HÀ THỊ HƯƠNG	Nữ	30/06/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,7	0,50	5,00	2,25	2,00	VĐBKK;
171	008	110171	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	25/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,1	6,9	0,00	5,75	2,00	2,75	
172	008	110172	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	13/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	13,2	6,5	0,50	6,25	2,25	3,75	VĐBKK;
173	008	110173	TRẦN MAI HƯƠNG	Nữ	29/06/2004	Bệnh viện tỉnh Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,7	7,1	0,00	6,25	2,25	3,75	
174	008	110174	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	Nữ	11/12/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	11,3	6,4	0,50	4,25	2,00	2,50	VĐBKK;
175	008	110175	VŨ THỊ HƯƠNG	Nữ	09/05/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,1	7,5	0,50	5,75	5,00	5,00	VĐBKK;
176	008	110176	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	26/08/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,2	6,1	0,50	4,25	2,25	3,75	VĐBKK;
177	008	110177	BÙI THU HƯỜNG	Nữ	12/07/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,0	6,7	0,00	6,25	3,75	2,25	
178	008	110178	HOÀNG THÚY HƯỜNG	Nữ	12/02/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,2	6,6	0,50	7,25	2,75	2,75	VĐBKK;
179	008	110179	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	Nữ	09/10/2004	Trạm Y tế xã Yên Kien	Kinh	Tốt	Khá	13,9	7,8	0,00	6,50	3,75	3,25	
180	008	110180	PHẠM THỊ HƯỜNG	Nữ	23/09/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	7,0	0,00	5,75	2,50	5,25	
181	008	110181	PHẠM THU HƯỜNG	Nữ	17/05/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	7,0	0,00	5,00	4,25	2,50	
182	008	110182	PHẠM THU HƯỜNG	Nữ	31/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	6,9	0,00	5,75	3,50	3,00	
183	008	110183	TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG	Nữ	06/07/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,7	7,5	0,00	6,75	3,00	2,00	
184	008	110184	VŨ THỊ BÍCH HƯỜNG	Nữ	11/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,3	6,9	0,00	7,00	4,25	4,00	
185	008	110185	NGUYỄN VĂN KHẢI	Nam	18/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,4	5,8	0,00	3,50	1,50	2,25	
186	008	110186	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	05/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,4	5,7	0,00	4,25	2,75	3,50	
187	008	110187	TRỊNH THỊ THÚY KIỀU	Nữ	17/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,4	6,0	0,00	4,75	2,75	2,75	
188	008	110188	PHẠM NGỌC LAN	Nữ	05/07/2004	Bệnh viện Tuyên Quang	Kinh	Tốt	TB	10,0	6,1	0,00	5,50	2,25	3,25	
189	008	110189	VƯƠNG NGUYỄN NGỌC LAN	Nữ	24/01/2004	Thành phố Đà Lạt	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,5	0,00	6,00	5,00	4,75	

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
190	008	110190	DƯƠNG THÁI LÂM	Nam	08/03/2004	Trạm y tế xã Minh Tiến	Tày	Tốt	Khá	13,6	7,4	0,50	6,00	2,50	5,00	DT;
191	008	110191	TRẦN NGỌC LÂM	Nam	18/05/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	Khá	13,6	7,0	0,00	5,50	2,75	5,25	
192	008	110192	VŨ THÀNH LÂM	Nam	05/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	12,0	6,4	0,00	4,25	3,25	2,75	
193	009	110193	DƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN	Nữ	19/09/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,0	7,7	0,50	7,00	3,00	3,00	VĐBKK;
194	009	110194	BÙI DIỆU LINH	Nữ	02/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,1	7,6	0,00	6,50	3,50	4,75	
195	009	110195	DƯƠNG HÀ LINH	Nữ	21/01/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,3	7,6	0,50	7,00	1,75	2,50	VĐBKK;
196	009	110196	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	03/03/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,9	8,1	0,00	6,00	3,25	3,75	
197	009	110197	LÊ THUY LINH	Nữ	11/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,2	0,00	6,00	2,25	2,25	
198	009	110198	LƯƠNG THỊ THUY LINH	Nữ	22/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,1	6,5	0,00	7,00	2,50	2,50	
199	009	110199	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	25/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,9	7,1	0,00	6,50	3,50	7,25	
200	009	110200	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	29/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,4	6,7	0,00	6,75	2,25	3,00	
201	009	110201	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	08/04/2004	BVĐK tỉnh Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	6,7	0,00	6,25	3,00	3,25	
202	009	110202	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	20/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,5	7,4	0,00	6,25	2,50	7,75	
203	009	110203	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	08/02/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,0	7,0	0,00	5,00	1,75	2,75	
204	009	110204	NGUYỄN VĂN KHÁNH LINH	Nữ	03/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,8	0,00	7,00	6,00	5,25	
205	009	110205	PHẠM THUY LINH	Nữ	10/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	7,2	0,00	6,50	4,25	5,00	
206	009	110206	PHÙNG DIỆU LINH	Nữ	16/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,3	6,9	0,00	5,00	2,00	3,75	
207	009	110207	TRẦN TUẤN LINH	Nam	10/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,5	0,00	5,00	2,50	3,25	
208	009	110208	VŨ QUANG LINH	Nam	22/07/2002	Quảng Đông - Trung Quốc	Kinh	Tốt	TB	11,7	6,9	0,50	4,00	4,75	4,75	VĐBKK;
209	009	110209	VŨ THỊ DIỆU LINH	Nữ	21/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,7	7,5	0,00	6,50	4,00	5,50	
210	009	110210	VŨ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	11/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,2	7,5	0,50	6,25	3,75	6,00	VĐBKK;
211	009	110211	VŨ THỊ THUY LINH	Nữ	26/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Tày	Tốt	Khá	14,0	6,9	0,50	6,50	2,25	4,00	VĐBKK;
212	009	110212	ĐỖ THỊ THANH LOAN	Nữ	24/05/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	10,6	6,0	0,50	5,00	3,25	3,00	VĐBKK;
213	009	110213	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	Nữ	28/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,0	0,00	5,75	4,00	7,25	
214	009	110214	PHẠM THỊ KIM LOAN	Nữ	09/10/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,3	0,00	3,25	1,00	2,00	
215	009	110215	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	12/02/2004	Trạm y tế xã Thạch Đồng	Kinh	Tốt	TB	10,9	6,4	0,00	6,50	2,75	2,75	
216	009	110216	NGUYỄN THỊ THANH LY	Nữ	23/02/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,9	6,3	0,00	5,50	1,75	2,00	
217	010	110217	CAO THỊ MAI	Nữ	17/08/2004	Trạm y tế xã Khái Xuân	Kinh	Tốt	TB	12,0	6,8	0,00	5,75	3,00	3,75	
218	010	110218	ĐẶNG NGỌC MAI	Nữ	07/11/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,3	7,7	0,50	7,25	5,50	3,75	VĐBKK;
219	010	110219	LÊ NHẬT MAI	Nữ	03/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,6	7,7	0,00	7,00	4,00	4,25	
220	010	110220	DƯƠNG VĂN MẠNH	Nam	16/04/2004	BV ĐK TX. Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,8	7,2	0,50	6,50	4,25	6,25	VĐBKK;
221	010	110221	ĐỖ ĐỨC MẠNH	Nam	11/12/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	6,7	0,00	6,25	4,50	4,25	
222	010	110222	HOÀNG ĐỨC MẠNH	Nam	08/06/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,8	7,7	0,50	5,75	4,50	7,00	VĐBKK;
223	010	110223	LÊ TUẤN MẠNH	Nam	17/02/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,3	6,1	0,00	3,75	3,25	4,00	
224	010	110224	VŨ HÀ MI	Nữ	10/03/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Giỏi	15,2	8,0	0,00	5,50	4,75	5,50	
225	010	110225	VŨ TRẢ MI	Nữ	10/03/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Giỏi	15,3	8,0	0,00	6,00	5,50	5,75	
226	010	110226	ĐINH NGỌC MINH	Nam	16/10/2004	Bệnh viện TX Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,0	6,5	0,00	4,50	3,50	7,50	
227	010	110227	ĐỖ QUỐC MINH	Nam	06/04/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	Khá	15,8	7,5	0,00	6,75	6,25	6,75	
228	010	110228	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	12/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,5	6,8	0,00	4,75	3,50	3,75	

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
229	010	110229	TRẦN NGUYỄN DUY MINH	Nam	23/10/2004	Trạm y tế xã Chí Đám	Kinh	Tốt	TB	9,7	6,0	0,00	4,00	2,75	3,00	
230	010	110230	NGUYỄN THẢO MY	Nữ	19/04/2004	Trạm y tế xã Minh Tiến	Kinh	Tốt	Giỏi	16,3	8,1	0,00	8,00	5,00	6,25	
231	010	110231	NGUYỄN THỊ HÀ MY	Nữ	13/09/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,2	7,4	0,00	7,00	4,00	4,00	
232	010	110232	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	05/08/2004	Na Hang - Tuyên Quang	Tày	Tốt	Khá	14,1	6,8	0,50	7,50	3,00	6,25	DT;
233	010	110233	ĐINH THẾ NAM	Nam	19/02/2004	Bệnh viện Bắc Mê	Tày	Tốt	TB	10,4	5,9	0,50	4,25	2,00	2,00	DT;
234	010	110234	HOÀNG QUỐC NAM	Nam	18/06/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,9	5,8	0,00	4,00	2,00	5,50	
235	010	110235	HOÀNG XUÂN NAM	Nam	02/04/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	10,2	6,2	0,00	2,50	4,00	3,00	
236	010	110236	LÊ PHƯƠNG NAM	Nam	15/01/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,7	6,0	0,50	3,00	1,25	2,50	VĐBKK;
237	010	110237	LƯƠNG NGỌC NAM	Nam	17/06/2004	Trạm y tế xã Vân Du	Kinh	Tốt	TB	9,9	5,7	0,00	3,00	1,50	2,25	
238	010	110238	NGUYỄN XUÂN NAM	Nam	07/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	9,6	5,7	0,00	4,50	3,25	2,25	
239	010	110239	NGUYỄN XUÂN NAM	Nữ	13/04/2004	Bệnh viện ĐK Đoan Hùng	Kinh	Khá	TB	9,5	5,8	0,00	5,00	4,25	2,75	
240	010	110240	TRẦN PHƯƠNG NAM	Nam	21/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	9,5	5,7	0,00	2,25	4,00	1,75	
241	011	110241	VŨ XUÂN NAM	Nam	03/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,3	7,2	0,00	5,00	2,00	7,50	
242	011	110242	HOÀNG THỊ KIM NGÂN	Nữ	21/01/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	9,9	5,9	0,50	4,50	2,75	1,75	VĐBKK;
243	011	110243	LÊ KIM NGÂN	Nữ	15/08/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	Giỏi	17,0	8,6	0,50	8,00	5,00	8,00	VĐBKK;
244	011	110244	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	12/10/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	6,9	0,50	6,50	2,00	5,00	VĐBKK;
245	011	110245	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	Nữ	20/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,1	8,4	0,00	8,25	6,50	6,50	
246	011	110246	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	08/04/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	6,8	0,50	5,25	2,25	4,00	VĐBKK;
247	011	110247	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	02/06/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,0	7,1	0,00	7,75	2,00	2,25	
248	011	110248	NGUYỄN CHÍNH NGHĨA	Nam	11/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	Khá	14,1	7,4	0,00	5,75	4,25	4,50	
249	011	110249	ĐINH THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	22/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,4	6,5	0,00	7,00	2,50	4,00	
250	011	110250	HOÀNG HOÀI NGỌC	Nữ	04/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,5	6,7	0,00	5,00	3,25	3,50	
251	011	110251	HOÀNG TUẤN NGỌC	Nữ	10/07/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	Giỏi	15,7	8,2	0,00	7,50	5,50	5,25	
252	011	110252	NGUYỄN THỊ NGỌC	Nữ	16/07/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,4	0,00	5,75	4,25	5,00	
253	011	110253	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	Nữ	09/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	17,2	8,0	0,00	6,50	3,25	9,25	
254	011	110254	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	Nữ	14/01/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	12,2	7,3	0,00	7,00	4,25	4,50	
255	011	110255	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	21/08/2004	Trạm Y tế xã Yên Kien	Kinh	Tốt	Khá	14,9	8,2	0,00	7,25	4,00	6,25	
256	011	110256	TRẦN HỒNG NGỌC	Nữ	22/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,6	6,1	0,00	4,75	2,00	3,75	
257	011	110257	TRẦN THỊ NGỌC	Nữ	02/11/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Cao Lan	Khá	Khá	12,9	6,6	0,50	5,50	2,25	4,00	VĐBKK;
258	011	110258	HÀ THỊ YẾN NHI	Nữ	06/01/2004	Trạm Y tế xã Yên Kien	Kinh	Tốt	Khá	13,0	7,4	0,00	7,00	3,50	4,00	
259	011	110259	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	30/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,7	7,5	0,00	6,00	5,50	3,75	
260	011	110260	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	26/02/2004	Phong Châu - Phú Thọ	Kinh	TB	TB	10,6	6,2	0,50	5,75	2,00	2,25	VĐBKK;
261	011	110261	PHẠM THỊ YẾN NHI	Nữ	17/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	11,9	6,7	0,00	6,25	4,50	2,75	
262	011	110262	PHẠM UYÊN NHI	Nữ	15/09/2004	Ba Đình - Hà Nội	Kinh	Tốt	Giỏi	15,5	8,2	0,00	6,50	4,25	5,50	
263	011	110263	NGUYỄN THỊ BÍCH NHIÊN	Nữ	19/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,1	7,7	0,00	8,00	4,75	6,75	
264	011	110264	BÙI HỒNG NHUNG	Nữ	23/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,2	6,1	0,00	4,00	2,00	3,75	
265	012	110265	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	30/05/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,9	7,5	0,50	7,00	2,25	6,00	VĐBKK;
266	012	110266	TRẦN PHƯƠNG NHUNG	Nữ	03/09/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Cao Lan	Tốt	Khá	11,6	6,5	0,50	4,00	2,25	4,75	DT;
267	012	110267	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	02/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	17,2	8,9	0,00	8,00	6,50	8,00	

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
268	012	110268	TRƯỜNG NGỌC NHUNG	Nữ	20/08/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,4	7,1	0,50	5,75	2,50	5,50	VĐBKK;
269	012	110269	NGUYỄN TÂM NHƯ	Nữ	19/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,4	7,5	0,00	6,50	3,75	5,25	
270	012	110270	ĐẶNG OANH OANH	Nữ	20/11/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	Khá	15,1	8,2	0,00	7,00	5,75	5,50	
271	012	110271	NGUYỄN THỊ OANH	Nữ	22/06/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	17,3	8,8	0,50	8,00	7,00	8,00	VĐBKK;
272	012	110272	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	11/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,0	8,3	0,00	7,50	3,75	4,25	
273	012	110273	MAI BÁ PHONG	Nam	28/05/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Mường	Khá	TB	11,8	6,2	0,50	5,50	2,00	3,00	DT;
274	012	110274	NGUYỄN THẾ PHONG	Nam	14/05/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Khá	Khá	13,6	7,2	0,00	5,00	4,00	7,50	
275	012	110275	NGUYỄN VĂN PHONG	Nam	22/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,1	6,6	0,00	5,25	4,00	5,25	
276	012	110276	VŨ HỒNG PHONG	Nam	18/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	12,4	6,4	0,00	7,00	3,50	3,75	
277	012	110277	ĐOÀN HỮU PHÚC	Nam	05/07/2004	BVĐK tỉnh Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,0	6,7	0,00	6,00	3,00	4,25	
278	012	110278	DƯƠNG THU PHƯƠNG	Nữ	21/03/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	11,9	6,8	0,50	5,50	1,50	1,75	VĐBKK;
279	012	110279	ĐỖ ANH PHƯƠNG	Nam	21/01/2004	Trạm y tế xã Tràm Thản	Kinh	Tốt	Giỏi	16,1	8,3	0,00	8,00	4,50	7,50	
280	012	110280	LÊ THANH PHƯƠNG	Nữ	16/01/2004	Sơn Dương - Tuyên Quang	Kinh	Tốt	Khá	15,0	7,3	0,00	7,25	3,00	5,50	
281	012	110281	LÊ THỊ PHƯƠNG	Nữ	23/10/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,2	8,2	0,00	8,50	4,75	4,00	
282	012	110282	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	Nam	02/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,6	6,6	0,00	6,00	2,75	5,00	
283	012	110283	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	18/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Cao Lan	Tốt	TB	12,1	6,6	0,50	5,00	2,75	6,50	VĐBKK;
284	012	110284	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	24/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	9,9	5,7	0,00	4,50	2,50	1,75	
285	012	110285	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	09/11/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,4	0,00	6,00	4,25	2,50	
286	012	110286	PHẠM THỊ NHẢ PHƯƠNG	Nữ	29/06/2004	Trạm y tế xã Văn Đồn	Kinh	Tốt	Giỏi	15,2	8,1	0,50	6,25	7,00	7,50	VĐBKK;
287	012	110287	TRẦN THANH PHƯƠNG	Nữ	02/06/2004	Bệnh viện Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Giỏi	16,6	8,6	0,00	7,50	7,50	7,75	
288	012	110288	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	28/08/2004	Bệnh viện tỉnh Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	7,5	0,00	7,00	5,00	5,00	
289	013	110289	TRẦN NHẬT QUANG	Nam	14/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	7,1	0,00	5,00	3,50	5,50	
290	013	110290	BÙI ANH QUÂN	Nam	20/08/2004	Trạm y tế xã Tràm Thản	Kinh	Tốt	TB	11,2	6,4	0,00	4,00	3,25	2,25	
291	013	110291	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	09/08/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,1	7,5	0,00	6,00	4,75	4,25	
292	013	110292	TRẦN MẠNH QUÂN	Nam	20/12/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,4	6,2	0,00	5,75	3,00	2,75	
293	013	110293	TẶNG THỊ QUYÊN	Nữ	26/10/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,7	7,9	0,50	6,50	8,00	5,00	VĐBKK;
294	013	110294	LƯU THỊ THÚY QUỲNH	Nữ	27/07/2003	Trạm Y tế xã Hùng Long	Kinh	Khá	TB	8,6	5,1	0,50	1,75	1,25	0,75	VĐBKK;
295	013	110295	NGUYỄN THỊ QUỲNH	Nữ	30/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,0	8,0	0,00	6,75	3,75	4,75	
296	013	110296	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	04/02/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	10,5	6,2	0,00	4,75	2,75	2,00	
297	013	110297	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	12/08/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	7,4	0,00	5,00	3,25	4,50	
298	013	110298	TRƯỜNG THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	30/08/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Giỏi	16,5	8,4	0,00	7,25	8,00	4,50	
299	013	110299	NGUYỄN NGỌC SÁNG	Nam	31/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,6	5,9	0,00	4,25	1,75	3,75	
300	013	110300	LÃ HỒNG SƠN	Nam	18/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,9	7,5	0,00	5,75	7,00	3,25	
301	013	110301	LÊ XUÂN SƠN	Nam	04/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,7	6,4	0,00	3,75	3,50	3,50	
302	013	110302	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	02/12/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	Khá	13,7	7,7	0,00	6,00	2,25	7,50	
303	013	110303	NGUYỄN HỒNG SƠN	Nam	06/03/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,5	6,1	0,50	5,50	3,00	2,00	VĐBKK;
304	013	110304	NGUYỄN NGỌC SƠN	Nam	17/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,1	6,2	0,00	5,00	2,25	3,25	
305	013	110305	NGUYỄN NGỌC SƠN	Nam	14/12/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	Khá	13,1	7,2	0,00	4,00	4,75	5,00	
306	013	110306	NGUYỄN THÁI SƠN	Nam	04/10/2004	Bệnh viện tỉnh Hà Giang	Kinh	Tốt	TB	10,3	6,2	0,00	4,25	1,75	4,00	

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
307	013	110307	NGUYỄN THÁI SƠN	Nam	26/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,3	5,7	0,00	4,25	3,00	4,75	
308	013	110308	NGUYỄN THUẬN SƠN	Nam	06/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,1	7,1	0,00	3,75	1,75	2,25	
309	013	110309	PHÙNG NGỌC SƠN	Nam	05/07/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,2	6,5	0,00	4,00	2,00	5,00	
310	013	110310	VŨ HỒNG SƠN	Nam	07/06/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,3	6,8	0,00	6,50	3,50	5,25	
311	013	110311	DƯƠNG THỊ HỒNG TÂM	Nữ	26/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,4	7,0	0,00	4,75	3,00	4,00	
312	013	110312	HOÀNG THANH TÂM	Nữ	24/09/2004	bệnh viện tỉnh Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,8	7,4	0,00	7,00	5,50	4,00	
313	014	110313	HOÀNG THỊ TÂM	Nữ	30/06/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,4	0,50	4,00	3,00	3,00	VĐBKK;
314	014	110314	NGUYỄN NGỌC TÂM	Nam	20/09/2004	Phù Ninh - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,2	6,3	0,00	4,50	2,75	4,00	
315	014	110315	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Nữ	10/09/2004	Trạm y tế xã Tiêu Sơn	Kinh	Tốt	Khá	13,9	7,5	0,00	5,25	3,75	5,75	
316	014	110316	NGUYỄN VIỆT TẤN	Nam	12/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,7	7,4	0,00	6,00	6,00	5,00	
317	014	110317	NGUYỄN HẢI THANH	Nữ	05/07/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,4	7,4	0,00	5,50	2,00	4,25	
318	014	110318	ĐẶNG TRUNG THÀNH	Nam	19/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,2	6,6	0,00	4,25	3,75	5,00	
319	014	110319	NGUYỄN TIỀN THÀNH	Nam	16/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,1	7,8	0,00	7,25	3,75	7,75	
320	014	110320	CAO THỊ THẢO	Nữ	12/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,4	0,00	6,75	2,50	4,25	
321	014	110321	LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/12/2004	Trạm y tế xã Minh Tiến	Kinh	Tốt	Khá	13,6	7,4	0,00	7,00	2,50	6,50	
322	014	110322	NGUYỄN KIM THẢO	Nữ	19/02/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	7,4	0,50	7,25	4,25	1,75	VĐBKK;
323	014	110323	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/11/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,2	8,0	0,00	7,50	4,00	6,00	
324	014	110324	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	01/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,2	7,0	0,00	5,50	3,00	3,75	
325	014	110325	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	25/01/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	10,7	6,6	0,00	6,75	2,25	2,50	
326	014	110326	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	09/09/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,8	7,9	0,50	7,50	6,25	2,50	VĐBKK;
327	014	110327	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	16/07/2004	Chiêm Hóa - Tuyên Quang	Kinh	Tốt	Khá	13,9	7,6	0,00	6,25	4,00	5,25	
328	014	110328	TRẦN THỊ THANH THẢO	Nữ	03/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,7	6,4	0,00	6,25	2,50	4,50	
329	014	110329	TRẦN THỊ THU THẢO	Nữ	20/03/2004	TT Y tế H. Đoan Hùng	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,4	0,00	7,00	2,50	4,50	
330	014	110330	HOÀNG THỊ ÁNH THI	Nữ	07/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,1	7,5	0,50	8,00	3,00	4,50	VĐBKK;
331	014	110331	MÈ QUANG THIÊN	Nam	27/11/2004	Trạm y tế xã Thượng Hòa	Kinh	Tốt	TB	9,8	5,6	0,00	5,00	3,00	1,75	
332	014	110332	HOÀNG THỊ KIM THOA	Nữ	17/01/2004	Trạm y tế xã Trại Thản	Kinh	Tốt	Giỏi	16,8	8,4	0,00	8,00	5,00	9,00	
333	014	110333	NGUYỄN TRUNG THỌ	Nam	06/04/2004	BV Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,4	6,1	0,00	5,00	3,50	1,75	
334	014	110334	NGÔ ĐỨC THUẬN	Nam	24/04/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	Giỏi	17,0	8,7	0,50	7,25	5,50	9,75	VĐBKK;
335	014	110335	NGUYỄN THỊ DIỆU THÙY	Nữ	11/02/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	15,8	8,1	0,00	5,50	3,50	6,00	
336	014	110336	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	Nữ	17/12/2004	Bệnh viện ĐK Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,7	7,0	0,00	7,50	2,50	2,75	
337	015	110337	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	Nữ	12/06/2004	Trạm y tế xã Hùng Long	Kinh	Tốt	Khá	12,2	6,8	0,00	4,75	1,75	5,00	
338	015	110338	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Nữ	11/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,2	6,7	0,00	6,50	3,75	3,75	
339	015	110339	PHẠM HỒNG THÚY	Nữ	22/05/2004	Trạm y tế xã Hùng Long	Kinh	Tốt	Khá	13,4	7,6	0,00	7,00	3,50	4,50	
340	015	110340	NGÔ THỊ THU THỦY	Nữ	23/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,3	6,8	0,00	4,25	2,00	3,75	
341	015	110341	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Nữ	06/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,2	6,2	0,00	5,25	2,00	2,25	
342	015	110342	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	Nữ	23/08/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,0	0,00	6,50	2,50	2,00	
343	015	110343	PHÙNG THỊ HOÀI THƯ	Nữ	26/03/2004	BV khu vực chè Sông Lô	Kinh	Tốt	Giỏi	15,8	8,1	0,00	7,25	4,25	4,50	
344	015	110344	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Nữ	15/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,4	7,2	0,00	5,75	2,50	5,75	
345	015	110345	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	Nữ	16/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,9	6,4	0,00	4,50	1,25	2,50	

Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm UT	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
346	015	110346	NGUYỄN VĂN THỨC	Nam	05/07/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	6,8	0,00	5,50	1,50	4,75	
347	015	110347	LÊ NGỌC TIỀN	Nam	10/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,0	6,9	0,00	5,50	2,75	3,25	
348	015	110348	NGUYỄN TRÍ TOÁN	Nam	25/08/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,8	6,5	0,00	5,25	3,50	3,75	
349	015	110349	TRẦN QUỐC TOÀN	Nam	22/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	9,7	5,4	0,00	3,75	3,00	1,25	
350	015	110350	CAO HUYỀN TRANG	Nữ	04/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,4	0,50	3,50	3,75	2,75	VĐBKK;
351	015	110351	ĐẶNG HUYỀN TRANG	Nữ	07/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,2	6,8	0,00	4,00	2,50	2,75	
352	015	110352	ĐẶNG THỊ THU TRANG	Nữ	25/10/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,4	7,7	0,50	6,00	3,75	4,00	VĐBKK;
353	015	110353	HOÀNG PHƯƠNG TRANG	Nữ	17/01/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	15,7	8,1	0,00	6,50	7,50	6,50	
354	015	110354	NGHIÊM HUYỀN TRANG	Nữ	24/03/2004	Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,0	8,0	0,00	7,00	4,75	6,50	
355	015	110355	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	25/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,0	8,1	0,00	7,00	4,50	4,50	
356	015	110356	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	01/04/2004	bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,1	7,8	0,00	6,75	8,00	3,75	
357	015	110357	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	Nữ	20/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,6	7,4	0,00	5,75	3,25	5,00	
358	015	110358	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Nữ	01/02/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,5	6,3	0,50	5,00	3,25	4,00	VĐBKK;
359	015	110359	PHẠM HUYỀN TRANG	Nữ	03/08/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,0	7,6	0,50	5,25	2,75	5,75	VĐBKK;
360	015	110360	PHẠM THỊ THU TRANG	Nữ	26/04/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,6	8,6	0,50	7,25	5,50	5,25	VĐBKK;
361	016	110361	PHẠM THU TRANG	Nữ	22/03/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Khá	Khá	14,3	7,2	0,50	5,25	1,75	5,25	VĐBKK;
362	016	110362	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	22/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	17,5	8,7	0,00	7,75	5,25	8,25	
363	016	110363	VŨ HÀ TRANG	Nữ	16/08/2004	Cẩm Khê - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,4	7,1	0,00	5,00	4,25	3,00	
364	016	110364	TRINH THỊ TRÀ	Nữ	09/03/2004	Trạm Y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	Khá	12,6	7,4	0,00	7,00	2,75	2,00	
365	016	110365	VŨ THANH TRÀ	Nữ	15/03/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,8	7,0	0,00	6,75	2,25	3,25	
366	016	110366	LÃ QUANG TRÍ	Nam	13/11/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	TB	10,8	5,6	0,00	5,50	2,25	2,25	
367	016	110367	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	14/12/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,2	7,3	0,00	6,25	3,50	3,50	
368	016	110368	PHÙNG QUANG TRƯỜNG	Nam	24/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,5	6,3	0,00	5,50	3,50	3,25	
369	016	110369	BÙI ANH TUẤN	Nam	12/09/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,4	7,1	0,00	4,75	2,75	3,50	
370	016	110370	BÙI MẠNH TUẤN	Nam	02/12/2004	Trạm y tế xã Yên Nội	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,1	0,50	4,00	3,25	3,25	VĐBKK;
371	016	110371	HOÀNG ANH TUẤN	Nam	17/10/2004	TT Y tế Yên Lạc	Kinh	Tốt	TB	10,3	6,2	0,00	4,25	3,25	3,75	
372	016	110372	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	13/06/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,7	6,1	0,00	5,25	2,25	4,75	
373	016	110373	NGUYỄN PHI TUẤN	Nam	23/02/2004	BVĐK TX Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,1	7,8	0,00	5,75	3,75	4,75	
374	016	110374	PHẠM ANH TUẤN	Nam	11/09/2004	Lương Sơn - Hòa Bình	Mường	Tốt	Khá	13,3	7,0	0,50	5,25	3,25	6,50	DT;
375	016	110375	ĐINH VĂN TUYỀN	Nam	10/12/2004	Lục Yên - Yên Bái	Kinh	Khá	TB	9,1	5,8	0,00	4,50	1,25	2,75	
376	016	110376	ĐÀO THANH TUYỀN	Nữ	11/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	13,8	7,4	0,00	6,75	2,25	4,00	
377	016	110377	ĐẶNG THỊ TUYỀN	Nữ	11/05/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,9	7,2	0,00	5,50	2,50	3,75	
378	016	110378	NGUYỄN TUYẾT TUYẾT	Nữ	08/07/2004	Trạm y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	Khá	13,5	7,6	0,50	6,50	5,00	4,25	VĐBKK;
379	016	110379	ĐINH XUÂN TÙNG	Nam	13/04/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,3	0,00	5,75	2,25	3,75	
380	016	110380	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	08/06/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	10,5	5,9	0,50	5,25	2,00	2,75	VĐBKK;
381	016	110381	ĐỖ ANH TÚ	Nam	14/09/2004	Trạm y tế xã Hùng Long	Kinh	Tốt	TB	11,3	6,3	0,00	5,50	2,50	3,25	
382	016	110382	NGUYỄN TUẤN TÚ	Nam	13/08/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	15,4	8,1	0,50	6,00	3,00	6,00	VĐBKK;
383	016	110383	PHÍ XUÂN TUỞNG	Nam	09/06/2004	Trạm y tế xã Minh Tiến	Kinh	Tốt	Khá	13,3	7,4	0,00	5,25	3,25	6,50	
384	016	110384	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN	Nữ	18/10/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	15,7	8,0	0,00	5,75	4,00	6,75	

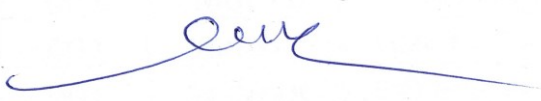
Stt	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	HK	HL	Điểm TBmôn Toán+ Ngữ văn 9	ĐTBcn 9	Điểm U.T	Điểm thi			Ghi chú
													Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	
385	017	110385	DƯƠNG THỊ THÚY VÂN	Nữ	08/08/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	12,1	6,5	0,50	5,75	3,75	2,50	VĐBKK;
386	017	110386	ĐÀO ANH VÂN	Nữ	18/09/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,6	6,2	0,00	6,25	1,25	3,25	
387	017	110387	ĐINH THỊ THU VÂN	Nữ	07/07/2004	Bệnh viện Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	12,3	7,2	0,50	5,00	4,00	3,25	VĐBKK;
388	017	110388	LÊ VÂN	Nữ	02/06/2004	Trạm Y tế xã Yên Kiện	Kinh	Tốt	Khá	12,9	7,4	0,00	7,00	2,25	3,00	
389	017	110389	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	11/11/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	Khá	14,0	7,7	0,50	6,75	4,75	4,75	VĐBKK;
390	017	110390	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	18/08/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,1	5,9	0,00	5,25	0,75	3,25	
391	017	110391	PHẠM HOÀNG VINH	Nam	17/02/2004	Trạm y tế xã Chân Mộng	Kinh	Tốt	TB	11,0	6,0	0,00	5,50	2,25	3,50	
392	017	110392	ĐINH XUÂN VŨ	Nam	23/01/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	TB	11,1	6,5	0,00	6,25	2,25	4,25	
393	017	110393	LÊ QUỐC VƯƠNG	Nam	14/05/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	15,2	7,8	0,50	5,50	3,75	8,00	VĐBKK;
394	017	110394	NGUYỄN VŨ VƯƠNG	Nam	06/03/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Khá	TB	12,5	6,3	0,00	4,75	2,00	5,00	
395	017	110395	ĐỖ HÀ VY	Nữ	21/10/2004	Trạm y tế xã Vân Đồn	Kinh	Tốt	TB	11,8	6,8	0,50	5,50	3,00	3,00	VĐBKK;
396	017	110396	DƯƠNG HẢI YẾN	Nữ	22/05/2004	Thanh Ba - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Khá	14,5	7,5	0,50	7,50	3,50	2,00	VĐBKK;
397	017	110397	TRỊNH HẢI YẾN	Nữ	26/11/2004	Đoan Hùng - Phú Thọ	Kinh	Tốt	Giỏi	16,7	8,3	0,00	8,00	4,50	7,75	

Bảng này có 397 thí sinh đăng ký dự thi trong đó có:

+ Môn Ngữ văn có: 397 thí sinh dự thi.

+ Môn Tiếng Anh có: 397 thí sinh dự thi.

NGƯỜI GHÉP ĐIỂM VÀ IN



Nguyễn Quốc Hương

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN



Hoàng Lê Tiến Dũng



Phạm Hồng Sơn

Phú Thọ, ngày 13 tháng 6 năm 2019

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

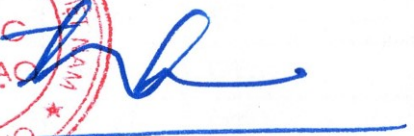
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Quốc Lập

Phú Thọ, ngày 13 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Trịnh Thế Truyền

Trang 11 / 11